TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/KDTM-PT
Ngày: 21-3-2023
V/v:" Tranh chấp giữa thành viên công ty với người quản lý công ty về việc bồi thường thiệt hại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**
Các thẩm phán: Ông **Phạm Ngọc Thái**
Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắng**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 19/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp giữa thành viên công ty với người quản lý công ty về việc bồi thường thiệt hại"*.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 896/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** ông Phan Văn N, sinh năm 1954
Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn C**,** sinh năm 1958; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần S, có mặt.

2. Ông Phan Anh D, sinh năm 1968; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng ,chức vụ: Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần S, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Công ty Cổ phần S**;** Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tán Hoàng S; chức vụ: Thành viên Hội đồng

quản trị, có mặt.

+ Ông Tán Hoàng S**,** sinh năm 1968; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, có mặt.

+ Ông Trần Đ, sinh năm 1966; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, có mặt.

Người kháng cáo ông Phan Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn – ông Phan Văn N trình bày tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, các Biên bản hoà giải và phiên toà sơ thẩm:***

Công ty Cổ phần S đã đạt điều kiện là Công ty Đại chúng theo quy định tại Điều 25 Luật Chứng khoán nhưng Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty là ông Lê Văn C cùng với Giám đốc công ty là ông Phan Anh D đã công bố thông tin sai lệch, che dấu thông tin trong hoạt động chứng khoán như không chịu đăng ký Công ty Đại chúng, niêm yết giao dịch để căn cứ vào đó Uỷ ban chứng khoán Nhà nước giám sát trong việc tăng vốn Điều lệ và quản lý các Công ty đại chúng. Những hành vi này gây thiệt hại đến Công ty do bị khởi kiện triền miên từ năm 2018 đến năm 2021 gây mất uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp mà còn bị Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng ra quyết định phải nộp tiền án phí 16 người × 3.000.000đ/người khởi kiện = 48.000.000đ, nguồn vốn điều lệ 60 tỷ đồng bị đóng băng không có nơi giao dịch trên thị trường tài chính. Riêng cá nhân tôi sở hữu 40.768 cổ phần (mệnh giá 100.000đ/ cổ phần) do sở hữu số cổ phần không có tính thanh khoản nên không thể giao dịch, cầm cố thế chấp để vay vốn, do vậy tôi phải vay bên ngoài với số tiền là 1 tỷ đồng với điều kiện lãi suất bằng lãi suất cho vay của các ngân hàng cộng thêm biên độ lãi suất vay 3%/năm × 3% × 1.000.000.000đ = 90.000.000đ.

Việc sai phạm đối với hành vi quản lý của ông C và ông D là kéo dài từ năm 2013 đến nay. Trong khoản thời gian đó, ông Lê Văn C là Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Phan Anh D là Giám đốc công ty. Số lượng cổ đông khi tôi nghỉ vào năm 2012 đã là 100 người, sau khi tôi nghỉ tôi không nắm rõ.

Ông N yêu cầu Toà án:

- Tuyên ông Lê Văn C - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Phan Anh D - Giám đốc Công ty Cổ phần S đã vi phạm nghĩa vụ của người quản lý: Công bố thông tin sai lệch, che dấu thông tin trong hoạt động chứng khoán gây thiệt hại cho Công ty Cổ phần S trong việc trả án phí bị kiện là 48.000.000đ và gây thiệt hại cho cá nhân ông Phan Văn N số tiền 90.000.000đ.

- Buộc ông Lê Văn C và ông Phan Anh D phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 48.000.000đ và phải trả bằng tiền phần thiệt hại cho cá nhân ông Phan Văn N số tiền 90.000.000đ do các vi phạm nghĩa vụ của người quản lý gây ra. Cụ thể: Ông Lê Văn C, ông Phan Anh D mỗi người phải trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 24.000.000đ; trả cho tôi số tiền

45.000.000đ.

Sau khi đọc Báo cáo tài chính của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng cung cấp cho Tòa án thì tôi có ý kiến: Năm 2021, Công ty Cổ phần S đã lỗ - 17.459.446.051đ. Thù lao Hội đồng quản trị được trích từ lợi nhuận nhưng công ty bị lỗ nên không chi trả thù lao, mà Bảng báo cáo của Hội đồng quản trị của năm 2021 đã nêu rõ không trả thù lao Hội đồng quản trị. Đến thời điểm hiện tại các thành viên Hội đồng quản trị đã "nói" tự bỏ tiền túi ra nộp cho Công ty nhưng không có cơ quan độc lập nào xác định vì ông C và ông D là người đang quản lý Công ty. Do vậy, tôi không chấp nhận phần trình bày của ông C về việc đã nộp 48.000.000đ.

**** Bị đơn - ông Lê Văn C trình bày tại Bản tự khai, các Biên bản hoà giải và phiên toà sơ thẩm:***

Tôi không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N.

- Thứ nhất, việc ông Phan Văn N yêu cầu Tòa án tuyên tôi - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Phan Anh D - Giám đốc Công ty Cổ phần S đã vi phạm nghĩa vụ của người quản lý: Công bố thông tin sai lệch, che dấu thông tin trong hoạt động chứng khoán gây thiệt hại cho Công ty Cổ phần S trong việc trả án phí bị kiện là 48.000.000đ và gây thiệt hại cho cá nhân ông Phan Văn N số tiền 90.000.000đ: Về cá nhân tôi không đồng ý.

- Thứ hai, việc ông Phan Văn N buộc tôi và ông Phan Anh D phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 48.000.000đ và phải trả bằng tiền phần thiệt hại cho cá nhân ông Phan Văn N số tiền 90.000.000đ do các vi phạm nghĩa vụ của người quản lý gây ra Công ty không đăng ký: Sổ quản lý cổ đông chưa bao giờ quá 100 cổ đông nên công ty chưa đăng ký thông tin Công ty đại chúng. Về mặt cá nhân tôi không đồng ý yêu cầu này.

Khoản tiền án phí của các vụ kiện trước Công ty đã trả và cá nhân tôi không đồng ý yêu cầu trả của ông N.

Với vai trò là Chủ tịch Hội đồng quản trị, chúng tôi đã thống nhất trích thù lao của Hội đồng quản trị nộp vào Công ty số tiền 48.000.000đ và sẽ thông báo vào Đại hội cổ đông năm 2022.

Trong Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 21-4-2021 về nội dung nộp tiền án phí vụ kiện của ông Phan Văn N đối với ông Lê Văn C và ông Phan Anh D, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất nộp mỗi người là 9.600.000đ × 5 thành viên = 48.000.000đ, và đã tiến hành nộp luôn vào ngày 11-5-2021 (kèm theo phiếu thu danh sách cá nhân nộp).

Tại phiên toà sơ thẩm, Nguyên đơn – ông Phan Văn N rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc Buộc ông Lê Văn C và ông Phan Anh D phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho cá nhân ông Phan Văn N số tiền 90.000.000đ còn là 60.000.000đ.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Đại diện Công ty Cổ phần S trình bày:***

Từ năm 1977 đến năm 1992, Công ty cổ phần S có tên là Xí nghiệp nước đá. Từ năm 1992 đến năm 2003 đổi tên là Công ty cung ứng phát triển kỹ thuật thủy sản Đà Nẵng, ông Phan Văn N là Giám đốc của Công ty. Từ năm 2003 đến năm 2012, ông N làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời là cổ đông của Công ty. Từ 2013 đến nay ông N về hưu nhưng vẫn là Cổ đông của Công ty.

- Đối với yêu cầu bồi thường 48.000.000đ án phí bị kiện:

Năm 2017, Công ty phát hành thêm 30 tỷ cho cổ đông hiện hữu, số lượng người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần là 29 người với giá trị nhận chuyển nhượng là 138.200.000đ và chủ yếu nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần từ những cổ đông là người thân trong gia đình ông Phan Văn N. Công ty đã thu tiền mua cổ phần của những người nhận chuyển nhượng quyền mua giống như các cổ đông hiện hữu của công. Tuy nhiên, khi đăng ký danh sách tại Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Đà nẵng thì không được phòng đăng ký kinh doanh công nhận là cổ đông với lý do: *Các người nhận chuyển nhượng mua cổ phần không phải là cổ đông hiện hữu nên không thể bán cổ phần theo nghị quyết đại hội cổ đông bất thường ngày 20-12-2017.* Sở Kế hoạch đầu tư thành phố chỉ cấp giấy chứng nhận cho những cổ đông hiện hữu ở công ty.

Ngày 27-01-2018, công ty đã có thông báo về những vướng mắc trong việc đăng ký danh sách cổ đông tại Phòng Đăng ký kinh doanh đối với những người nhận quyền mua cổ phần nêu trên và đưa ra các hướng xử lý cụ thể đảm bảo quyền lợi cho những đối tượng này.

Ngày 17-7-2018, Bộ kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 4870/BKHĐT-ĐKKD hướng dẫn về chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ công ty, công ty đã được phòng đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng hướng dẫn lại về vấn đề này để đăng ký cổ đông cho những người nhận quyền mua cổ phần trước đó chưa được đăng ký cổ đông.

Tiếp đó, Công ty đã gởi thông báo cho những người nhận chuyển nhượng quyền mua đang còn vướng mắc về vấn đề đăng ký cổ đông trước đây đến liên hệ công ty để hoàn tất các thủ tục đăng ký cổ đông theo hướng dẫn mới. Tuy nhiên, có một số người nhận chuyển nhượng mua nêu trên đã gởi đơn kiện công ty tại Tòa án, tổng án phí các vụ kiện này là 48.000.000đ. Hiện nay, chúng tôi đã hoàn tất các thủ tục và đăng ký danh sách cổ đông cho tất cả các trường hợp nêu trên.

Theo Công ty, việc đăng ký không được các cổ đông mới là mang tính khách quan, do các vấn đề này luật quy định không rõ ràng dẫn đến việc hiểu luật, hướng dẫn thủ tục của các đơn vị quản lý nhà nước chưa rõ ràng và nhất quán.

Thực hiện các thông báo của cơ quan thi hành án, toàn bộ tiền án phí liên quan đến các vụ kiện của Cổ đông nêu trên, Công ty đã tạm ứng và nộp và ngân sách đúng theo thời hạn quy định. Tại Đại hội 2022 chúng tôi sẽ thông báo cho các cổ đông biết.

- Đối với yêu cầu về việc ông N yêu cầu ông C và ông D phải trả bằng tiền phần thiệt hại cho cá nhân ông Phan Văn N số tiền 90.000.000đ do các vi phạm nghĩa vụ của người quản lý gây ra do Công ty không đăng ký: Việc cổ đông cho rằng công ty không được chuyển nhượng trên thị trường là không có cơ sở. Hiện nay một số cổ đông có nhu cầu vay vốn đều được công ty giải quyết theo lãi suất công ty. Theo kế hoạch, đầu năm 2022, công ty sẽ có kế hoạch phát hành thêm 300.000 cổ phiếu, tương đương 30.000.000đ để tăng vốn Điều lệ công ty theo đề án đã được Đại hội cổ đông thông qua. Nếu ông N muốn chuyển nhượng cổ phần của mình thì có thể liên hệ với Hội đồng quản trị để làm thủ tục bán lại cổ phiếu đang sở hữu cho Công ty theo đúng quy định của Điều lệ công ty.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 228, 235, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 110, 121, 149, 152, 157, 160, 161, 171 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Khoản 1 Điều 25 của Luật chứng khoán năm 2006;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N đối với ông Lê Văn C, ông Phan Anh D về việc "Tranh chấp giữa cổ đông với người quản lý công ty cổ phần về việc bồi thường thiệt hại".

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, ông Phan Văn N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm tuyên buộc ông Lê Văn C - Chủ tịch HĐQT và ông Phan Anh D – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần S vi phạm nghĩa vụ của người quản lý, cản trở công nhận tư cách cổ đông, công bố thông tin sai lệch che dấu số lượng cổ đông thực tế, từ đó không đăng ký Công ty Cổ phần S là Công ty đại chúng theo luật chứng khoán, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng, Thẩm phán chủ toạ và Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn N không có căn cứ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ váo kết quả tranh tụng tại phiên tòa và xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Nguyên đơn có kháng cáo giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, Toà án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Nguyên đơn ông Phan Văn N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm tuyên buộc ông Lê Văn C-Chủ tịch HĐQT và ông Phan Anh D- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần S, vi phạm nghĩa vụ của người quản lý, cản trở công nhận tư cách cổ đông, công bố thông tin sai lệch, che giấu số lượng cổ đông thực tế, từ đó không đăng ký Công ty Cổ phần S là Công ty Đại chúng theo Luật Chứng khoán, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông.

[3] Xét kháng cáo của ông Phan Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Ông Phan Văn N là cổ đông của Công ty cổ phần S nên trong trường hợp ông N cho rằng những người quản lý Công ty gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có vi phạm nghĩa vụ quản lý công ty thì có quyền khởi kiện theo điểm a khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp.

Về yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Văn N đề nghị Toà án tuyên buộc ông Lê Văn C - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Phan Anh D – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần S đã vi phạm nghĩa vụ của người quản lý: Công bố thông tin sai lệch, che dấu thông tin trong hoạt động chứng khoán; ông N cho rằng Công ty Cổ phần S đã đạt điều kiện là Công ty Đại chúng theo quy định tại Điều 25 Luật Chứng khoán nhưng những người quản lý công ty không chịu đăng ký Công ty Đại chúng, niêm yết giao dịch.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Chứng khoán năm 2006 thì loại hình Công ty Đại chúng được quy định như sau:

"1. Công ty Đại chúng là Công ty cổ phần thuộc một trong ba loại hình sau đây:

a) Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;

b) Công ty có cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán;

c) Công ty có cổ phiếu được ít nhất một trăm nhà đầu tư sở hữu, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và có vốn điều lệ đã góp từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên."

Tại hồ sơ vụ án, Công ty Cổ phần S đã cung cấp các "Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần" của công ty từ năm 2014 đến năm 2021 (các bút lục 249, 252, 254,

256, 259, 261, 263, 266, 269, 271 và 347) cho thấy số lượng cổ đông của công ty có biến động hàng năm nhưng đều không đạt 100 người theo quy định tại điểm c Điều 25 Luật Chứng khoán và quy định tại điểm a, b, Công ty cũng chưa thực hiện được.

Về ý kiến của nguyên đơn đưa ra tại phiên toà phúc thẩm cho rằng, năm 2013, Công ty đã có 101 cổ đông nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh trong khi đó theo hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Lê Văn C do sau khi Công ty nhận chuyển nhượng cổ phần của Nhà nước nên đã chuyển số lượng cổ phần, không còn đủ 100 cổ đông như trình bày của nguyên đơn. Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm ông Tán Hoàng S là đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần S khẳng định rằng: Công ty chưa bao giờ chào bán cổ phần ra công chúng và đã trên 20 năm hoạt động nhưng Công ty chưa bao giờ có đủ 100 cổ đông.

Do vậy, Công ty Cổ phần S chưa đủ điều kiện trở thành Công ty Đại chúng, chưa thực hiện được các giao dịch trên sàn chứng khoán nên việc ông N cho rằng Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty vi phạm nghĩa vụ của người quản lý: Công bố thông tin sai lệch, che dấu thông tin trong hoạt động chứng khoán là không có cơ sở để được chấp nhận, Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn N là có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở, không có chứng cứ chứng minh; nguyên đơn kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: mặc dù nguyên đơn ông Phan Văn N kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn có đơn xin miễn tiền án phí phúc thẩm (BL 401) thuộc trường hợp được xét miễn án phí theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Khoản 4 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 228, 235, 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Các Điều 110, 121, 149, 152, 157, 160, 161, 171 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Khoản 1 Điều 25 của Luật Chứng khoán năm 2006;
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N đối với ông Lê Văn C, ông Phan Anh D về việc "Tranh chấp giữa cổ đông với người quản lý công ty cổ phần về việc bồi thường thiệt hại".

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Phan Văn N được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường